

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI THÔNG QUA KHẢO SÁT THỰC TIỄN

PHẠM QUANG MINH*

Ngày nhận bài: 26/10/2017; ngày sửa chữa: 27/10/2017; ngày duyệt đăng: 29/10/2017.

Abstract: The objective of human development in New school model is similar to the objective of many advanced school models in the world. New school model implementation in Vietnam is based on Escuela Nueva model in Colombia and the inheritance of educational contents that Vietnam has implemented well in order to develop New school model in line with actual conditions of Vietnam. The survey of New school model was conducted to show the achievements and limitations in the organization and implementation that could elicit some causes leading to contradictory opinions about this model.

Keywords: New school model, actual situation, implementation, conclusion, actual situation.

1. Đặt vấn đề

Một mô hình trường học mới (THM) khác biệt so với mô hình trường học truyền thống, song qua quá trình thí điểm đã tạo ra nhiều ý kiến trái chiều trong dư luận xã hội và ngay trong ngành giáo dục (GD). Dựa trên quan điểm, định hướng GD phát triển năng lực người học, trong đó coi trọng GD lấy học sinh (HS) làm trung tâm, THM Việt Nam tập trung đổi mới về: hoạt động dạy; hoạt động học; hoạt động đánh giá (ĐG); hoạt động tổ chức lớp học; sự tham gia của cha mẹ học sinh (CMHS), cộng đồng vào hoạt động GD; sinh hoạt chuyên môn; hoạt động quản lý nhà trường; tài liệu dạy học (DH).

Tháng 3/2017, nhóm nghiên cứu của Viện Khoa học GD Việt Nam đã tiến hành khảo sát thực trạng việc tổ chức, triển khai THM tại các trường tiểu học và trung học cơ sở ở 5 tỉnh: Hòa Bình, Hà Giang, Nghệ An, Đắk Lắk và Trà Vinh. Kết quả nghiên cứu tập trung chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong tổ chức, triển khai để có thể gợi mở những nguyên nhân dẫn đến các ý kiến trái chiều (nhiều địa phương muốn tiếp tục song một số ít địa phương đã có quyết định dừng triển khai đại trà THM).

2. Thực trạng triển khai THM

Khảo sát nhằm thu thập bằng chứng tin cậy, khách quan để phần nào lý giải những ý kiến mà lâu nay báo chí và dư luận xã hội đã quan tâm cũng như chỉ ra một số nguyên nhân của việc triển khai chưa thành công trong quá trình thực hiện mô hình này. Khảo sát được thực hiện với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu gián tiếp; phương pháp phỏng vấn sâu, tọa đàm trực tiếp theo nhóm nhỏ (khoảng 10 người) và phương pháp quan sát, trực tiếp thu thập thông tin trực tiếp về thực trạng hoạt động DH - GD. Các kết quả khảo sát được tiến hành xử lý bằng phương pháp phân tích, thống kê định tính và định lượng.

2.1. Về công tác tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên (GV) triển khai THM

2.1.1. Thực trạng ĐG của cán bộ quản lý (CBQL) về các văn bản chỉ đạo để triển khai THM. Nội dung này được tiến hành khảo sát và ĐG bằng cách cho điểm như sau: Chưa đạt: 1 điểm; Đạt: 2 điểm; Tốt: 3 điểm; Rất tốt: 4 điểm. Kết quả xử lý các thông tin thu được như sau:

Bảng 1. Thực trạng ĐG của CBQL về các văn bản chỉ đạo để triển khai THM

STT	Nội dung ĐG	Các loại văn bản	ĐG của CBQL	
			ĐTB	ĐLC
1	Tính đầy đủ	Phát triển tài liệu về đổi mới sư phạm	3,25	0,60
		Tập huấn đội ngũ	3,38	1,04
		Cung cấp tài liệu	3,10	1,13
		Hỗ trợ cấp trường về thực hiện dự án	3,13	1,84
		Quản lý dự án và truyền thông	3,17	1,40
2	Tính kịp thời	Phát triển tài liệu về đổi mới sư phạm	3,08	1,47
		Tập huấn đội ngũ	3,44	1,60
		Cung cấp tài liệu	3,19	1,73
		Hỗ trợ cấp trường về thực hiện dự án	2,96	1,60
		Quản lý dự án và truyền thông	2,79	0,82
3	Tính phù hợp	Phát triển tài liệu về đổi mới sư phạm	3,17	1,34
		Tập huấn đội ngũ	3,35	1,62
		Cung cấp tài liệu	3,23	1,64
		Hỗ trợ cấp trường về thực hiện dự án	2,98	1,83
		Quản lý dự án và truyền thông	3,00	1,46
Chung		Phát triển tài liệu về đổi mới sư phạm	3,17	1,14
		Tập huấn đội ngũ	3,39	1,42
		Cung cấp tài liệu	3,17	1,50
		Hỗ trợ cấp trường về thực hiện dự án	3,02	1,76
		Quản lý dự án và truyền thông	2,99	1,23

(Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn)

Kết quả trên cho thấy, ngoài tính đầy đủ của văn bản *Phát triển tài liệu về đổi mới sư phạm* và tính kịp thời của văn bản *Quản lý dự án và truyền thông* có ĐLC thấp hơn 1 (lần lượt là 0,60 và 0,82); các nội

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

dung ĐG của từng loại văn bản đều có mức độ phân tán của các câu trả lời khá cao với ĐLC đều lớn 1. Trong cả 3 nội dung ĐG, văn bản *Tập huấn đội ngũ* được CBQL ĐG cao nhất. CBQL ĐG văn bản *Quản lí dự án và truyền thông* ở mức thấp nhất với ĐTB chung là 2,99 điểm so với 4 loại văn bản còn lại có ĐTB chung đều lớn hơn 3,00 điểm, tuy nhiên chênh lệch là không đáng kể.

Như vậy, các loại văn bản chỉ đạo để triển khai THM đều được CBQL ĐG ở mức độ tương đối cao.

2.1.2. Công tác chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền về THM. Đối tượng khảo sát ĐG việc thực hiện từng nội dung về công tác chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền về THM (riêng GV chỉ hỏi 2 nội dung) bằng cách cho điểm như sau: Chưa đạt: 1 điểm; Đạt: 2 điểm; Tốt: 3 điểm; Rất tốt: 4 điểm.

Bảng 2. Thực trạng ĐG công tác chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền về THM

STT	Các nội dung về công tác chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền về THM	ĐG của CBQL		ĐG của GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Việc tuân thủ chỉ đạo của ban quản lí dự án trong việc tổ chức tuyên truyền triển khai THM của địa phương	3,35	0,67		
2	Công tác tham mưu cho chính quyền địa phương các cấp về việc tổ chức triển khai THM	3,19	0,64		
3	Công tác lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền triển khai THM	3,08	0,77	2,75	1,15
4	Công tác tổ chức các hoạt động theo kế hoạch tuyên truyền triển khai THM	3,25	1,08	2,89	1,20
5	Công tác chỉ đạo hoạt động tuyên truyền triển khai mô hình THM	3,10	0,75		
6	Công tác kiểm tra, ĐG hoạt động tuyên truyền triển khai THM	3,02	0,76		
Chung		3,17	0,78	2,82	1,17

Bảng 2 cho thấy, ở 2 nội dung được hỏi cả CBQL và GV có sự chênh lệch rõ rệt; GV ĐG thấp hơn về *Công tác lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền triển khai THM* (ĐTB là 2,75 điểm) và *Công tác tổ chức các hoạt động theo kế hoạch tuyên truyền triển khai THM* (ĐTB là 2,89 điểm) so với CBQL và ĐG chung của GV ở 2 nội dung chưa đạt mức “Tốt”, ĐLC cao (1,17) cho thấy có sự phân tán trong các câu trả lời từ phía GV. Nhìn chung, CBQL ĐG cả 6 nội dung đều đạt mức điểm từ “Tốt” trở lên; nội dung *Việc tuân thủ chỉ đạo của ban quản lí dự án trong việc tổ chức tuyên truyền triển khai THM của địa phương* được CBQL ĐG triển khai tốt nhất so với 5 nội dung còn lại với ĐTB là 3,35 điểm và có sự phân tán ở mức trung bình với ĐLC là 0,67.

2.2. Về việc tổ chức các hoạt động DH:

2.2.1. Tổ chức DH. Kết quả thu được qua tọa

đàm với GV và CMHS ở Đăk Lăk, Nghệ An, Trà Vinh cho thấy, phần lớn phần hỏi đều ĐG cao tình thân đổi mới về tổ chức DH của THM. Việc tổ chức DH theo nhóm nhìn chung giúp cải thiện kĩ năng giao tiếp và hợp tác của HS, giúp HS mạnh dạn hơn, khả năng tự học cũng tốt hơn do ở lớp đã được rèn luyện kĩ năng tự học. Một số ý kiến ở Hòa Bình và Hà Giang còn cho biết, việc tổ chức DH theo nhóm trong THM đã thực sự phân hóa rõ rệt HS giỏi và HS kém. Tuy nhiên, đây cũng có thể coi là hạn chế của việc tổ chức DH theo nhóm khi phần lớn CMHS ở 5 tỉnh phản ánh về tình trạng do trình độ HS chênh lệch nhiều nên việc ngồi học theo nhóm còn nhiều bất cập. Họ cho rằng, những HS học tốt thì rất tích cực tự nghiên cứu, phát biểu trình bày ý kiến cũng như điều khiển nhóm thảo luận, trong khi những HS học kém thì nhút nhát, ít hoạt động và hay ỷ lại các bạn có học lực khá hơn, dần dần học lực của những em này sẽ ngày càng kém đi. Bày tỏ rõ hơn về vấn đề này, nhóm HS ở Trường Trung học cơ sở Phú Thọ (Nghệ An) cho biết: “trong nhóm thường chỉ có bạn học giỏi được làm nhóm trưởng, cô chỉ chú trọng hỏi nhóm trưởng sau đó hỏi cả lớp có ý kiến gì hay không rồi kết luận nhưng thực chất có thể có nhiều bạn khác kém hơn vẫn chưa hiểu bài”, còn CMHS ở Trường Tiểu học Diễn Kỷ (Nghệ An) phân tích: “Khi những em học kém đưa ý kiến không đúng ra trước nhóm là bị các bạn khà hơn chê; hay việc những bạn giỏi hơn làm xong giờ mặt cười, những bạn học kém không làm được giờ mặt buồn lập đi lập lại nhiều lần dẫn đến tình trạng những em học kém sẽ ngày càng tự ti, khi thấy các bạn khác trong nhóm giờ mặt cười thì HS chưa hiểu bài cũng im lặng không giờ mặt buồn nữa”.

Thực tế dự giờ cho thấy, phần lớn các trường có thực hiện mô hình THM ở các tỉnh khảo sát đều đã triển khai đổi mới phương pháp DH theo nhóm: GV chia nhóm HS (một lớp từ 24-40 HS chia thành 4-6 nhóm). Việc chia nhóm HS cũng linh hoạt, với các lớp có sĩ số đông (38-40 HS như ở Trường Trung học cơ sở Minh Trí, Trà Vinh) thì một nhóm có thể lên đến 10 HS. Điều này gây khó khăn cho GV khi hỗ trợ HS và bao quát lớp học, nhiều HS chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm. Việc tổ chức nghiên cứu, thảo luận theo nhóm phụ thuộc nhiều vào năng lực điều khiển bao quát lớp học của GV (nếu GV không tổ chức tốt thì học theo nhóm rất dễ dẫn đến việc nói chuyện riêng, hoặc thậm chí gây ảnh hưởng đến sức khỏe của HS). Qua đó, ý kiến của nhiều GV và CMHS cho rằng “THM chỉ phù hợp với các em khá, giỏi. Các em yếu kém có nguy cơ bị kém đi và dẫn đến tình trạng chán học”.



Hình. Lớp học quá đông gây khó khăn cho việc tổ chức học tập theo nhóm (Một lớp học THM tại Trường Tiểu học thị trấn Diễn Châu, Nghệ An)

GV ở một số trường của Hà Giang và Hòa Bình cho rằng, thời gian tập huấn quá ít, nội dung tập huấn còn chung chung; ở cấp trung học cơ sở GV không được tập huấn DH tích hợp, gây bối rối cho việc giảng dạy theo chủ đề-bài học mang tính liên môn cao trong tài liệu DH. Các GV của Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn (Đắk Lắk) cho biết nội dung tập huấn chưa tập trung kĩ vào việc phân tích, hướng dẫn về cách thức tổ chức lớp học, phương pháp DH và tăng cường học hỏi trao đổi kinh nghiệm thông qua các tiết dạy dự giờ. Giai đoạn sau thi điểm, việc chọn lựa cán bộ cốt cán tham gia tập huấn chưa đạt nên nhiều ý kiến cho rằng phương pháp truyền đạt lại còn hạn chế, cứng nhắc, luôn sợ sai lệch. Điều này phần nào ảnh hưởng đến sự linh hoạt của GV trong điều chỉnh phương pháp tổ chức DH và sử dụng tài liệu DH. Qua dự giờ cho thấy, một số GV lo ngại khi mở rộng các kiến thức từ tài liệu DH sẽ bị sai và bị phê bình nên họ cứ dạy cứng nhắc rập khuôn trong các hoạt động ghi bảng, các mệnh lệnh hướng dẫn HS trong tài liệu DH, chỉ yêu cầu HS mỗi nhóm đọc đi đọc lại kiến thức ghi trong sách để thống nhất trong nhóm và trả lời GV. Trong quá trình dự giờ môn *Toán* của một lớp 7 đang áp dụng mô hình THM tại Trường Trung học cơ sở Phú Thọ (Nghệ An), GV vẫn dạy như một lớp truyền thống; tất cả HS ngồi quay lên bảng trong cả tiết học, đôi khi GV đặt câu hỏi nhưng chưa kịp để các em kịp suy nghĩ thì GV hoặc các em học khá trả lời luôn. Có thể xem đây là sự linh hoạt của GV và nhà trường nhưng như vậy cũng làm sai lệch đi tinh thần của THM trong tổ chức DH, làm giảm đi sự chủ động tìm tòi, tính tự lập của HS khi tham gia mô hình này.

2.2.2. Hoạt động ĐG trong THM:

- Về việc thực hiện ĐG áp dụng theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT đối với cấp tiểu học và Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH đối với cấp trung học cơ sở, có một kết quả khá thú vị về tỉ lệ trả lời gần tương đồng

nhau của GV giữa 2 cấp học; 67,3% GV ở cấp tiểu học cho rằng hoạt động ĐG rất dễ thực hiện và 66,9% GV ở cấp trung học cơ sở cho rằng hoạt động ĐG tương đối khó thực hiện (65%) và không thể thực hiện được (1,9%). Dữ liệu này cũng giống với kết quả thu được qua trao đổi trực tiếp với các GV cấp trung học cơ sở ở Hà Giang, Hòa Bình và Nghệ An; họ nêu những khó khăn khi ĐG như không có một gợi ý cụ thể nào để khen thưởng về năng lực khiến họ băn khoăn HS phải đạt đến mức độ nào thì được khen và danh hiệu khen thưởng là gì; hoặc tiêu chí để đạt HS hoàn thành xuất sắc là quá cao,... Kết quả thu được thông qua 148 lượt ý kiến của GV nêu lên những hạn chế chính của hoạt động ĐG hiện nay trong THM. Hai hạn chế được đề cập nhiều nhất là “ĐG bằng nhận xét còn chung chung, chưa phân loại được đối tượng HS” và “ĐG chưa kích lệ tinh thần học tập của HS” (lần lượt là 33,8% và 32,4%). Có 1 số ý kiến cho rằng nguyên nhân của bất cập này là do nhiều lớp có sĩ số đông làm cho GV hạn chế trong câu từ nhận xét với HS, các tiêu chí ĐG HS khá mở nên GV đôi khi còn lúng túng; hay đối với HS học kém, việc nhận xét của GV hơi chi tiết và nhiều lần với cùng những nội dung tương tự nhau để gây tâm lí cho các em. Hạn chế khác cũng được GV nhắc tới là việc khó khăn khi huy động các đối tượng cùng tham gia ĐG (8,8%), HS chưa đủ khả năng ĐG (2,7%). Một số lí do cụ thể cho vấn đề này là do: khả năng sử dụng tiếng Việt của HS dân tộc thiểu số còn hạn chế nên khó ĐG bạn bè; CMHS dân tộc thiểu số bận công việc, đi làm xa nhà hoặc do trình độ thấp nên việc hướng dẫn con học ở nhà của CMHS còn nhiều hạn chế và rất khó để tham gia vào ĐG con được.

- 93,6% HS cho biết các em biết được sự tiến bộ của bản thân thông qua kết quả ĐG của GV và bạn bè; 93,9% CMHS cho rằng qua kết quả ĐG được thông báo thì họ biết được sự tiến bộ của con em mình ở trường và 93,4% CMHS thấy các kết quả ĐG họ nhận được giống với nhận định của họ về sự tiến bộ của con em mình.

2.3. Về tài liệu DH. Đa số phản hồi đều ĐG cao về hình thức của tài liệu DH khi cung cấp nhiều tranh ảnh màu sinh động, thiết kế dễ hiểu gắn cụ thể với nội dung bài học. Một số hạn chế của tài liệu DH được đề cập đến như: - Nhiều chủ đề được vào cùng một bài chứ không tách riêng như trước đây nên GV rất khó thực hiện (ví dụ: các chủ đề đọc hiểu, luyện từ và câu, ngữ pháp,... của môn *Tiếng Việt* được đưa vào dạy trong cùng một tiết); - Một số quy định về các hoạt động quá cứng nhắc làm cản trở sáng tạo của GV; - Một số bài có nội dung và hình vẽ minh họa chưa hỗ trợ với nhau; - Từ ngữ, cách diễn đạt, tranh ảnh chưa chú trọng đến yếu tố vùng miền (ví dụ: vùng nông thôn,

vùng tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì ít HS biết đến cái lò vi sóng); - Một số chỗ chưa làm rõ sản phẩm cần đạt sau mỗi đơn vị kiến thức đề cập (ví dụ: môn *Văn, Tiếng Việt* không phân định rõ các phần nên GV khó lựa chọn nội dung dạy trong 1 tiết đối với những bài yêu cầu dạy nhiều tiết, đề mục các phần chưa rõ ràng để HS nắm được phần có kiến thức nào); - Tài liệu DH chưa đổi mới đồng bộ (ví dụ: môn Hoạt động GD (*Âm nhạc, Mĩ thuật, GD thể chất*) chỉ có 1 quyển sách hướng dẫn dạy dùng cho GV, còn HS vẫn phải dùng theo sách giáo khoa hiện hành khiến cho việc sắp xếp thứ tự bài học chưa được thống nhất); - Giá thành của tài liệu DH còn cao so với thu nhập của người dân.

3. Một số kết luận

Qua việc phân tích một số dữ liệu điều tra thực trạng, bước đầu có thể rút ra một số kết luận sau:

- Việc chỉ đạo các hoạt động của THM thống nhất từ trung ương đến địa phương; công tác tuyên truyền triển khai THM được đảm bảo xuyên suốt từ ban quản lý dự án tới cấp địa phương; các văn bản chỉ đạo đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao, khi kết quả khảo sát cho thấy có đến 55,8% số người được hỏi cho biết CMHS và cộng đồng chưa thật sự hiểu đầy đủ về THM nên dẫn đến tình trạng thiếu sự thống nhất, đồng thuận giữa nhà trường, cộng đồng và CMHS trong quá trình triển khai. Do vậy không phát huy được sự hỗ trợ và phối hợp đầy đủ, cần thiết của các lực lượng xã hội đối với việc triển khai mô hình.

- THM được xây dựng dựa vào quan điểm *hệ thống GD mở*; trong đó, mở về phương pháp và hình thức tổ chức DH là việc kĩ thuật DH được GV lựa chọn một cách linh hoạt với lớp học, môn học, thậm chí với mỗi đơn vị kiến thức hay hoạt động GD cụ thể. Phần lớn các đối tượng ĐG cao về việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức DH theo hướng phát huy tính tích cực và chú trọng phát triển một số năng lực cụ thể của HS. Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận thẳng thắn rằng phương pháp và hình thức tổ chức DH trong THM chưa được triển khai hiệu quả khi kĩ thuật DH của GV chưa linh hoạt trong một lớp có sự đa dạng về trình độ học tập của các HS. Nguyên nhân dẫn đến điều này do một số yếu tố khách quan về điều kiện cơ sở vật chất như: lớp học đông; diện tích lớp học chật hẹp,... hay một số yếu tố chủ quan như: sự thiếu linh hoạt của GV trong giảng dạy theo tài liệu DH; công tác bồi dưỡng GV chưa kĩ; chưa đổi mới triệt để quan điểm về phương pháp và hình thức tổ chức DH theo THM trong tư duy của CBQL và GV khi vẫn tồn tại hiện tượng tổ chức DH theo nhóm hình thức,... Như vậy, để tổ chức DH theo nhóm đạt hiệu quả trong THM, bên cạnh việc đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất cũng như sĩ số lớp học; cần làm rõ GV phải đáp ứng

những kĩ năng nào hoặc hiệu quả của công tác tập huấn đến đâu để GV có thể thực hiện các kĩ thuật DH đáp ứng với mục tiêu của THM.

- Việc thực hiện hoạt động ĐG với quan điểm vì sự tiến bộ của HS đã phần nào được chú trọng trong THM, tuy nhiên để hiện thực hóa quan điểm này thì cần có sự tham gia và phối hợp linh hoạt của cả 3 đối tượng: GV, CMHS và HS vào việc ĐG HS. Kết quả khảo sát cho thấy GV gần như là đối tượng chính thực hiện việc ĐG và một số GV vẫn lúng túng trong quá trình thực hiện hoạt động GD này.

- Một số hạn chế của tài liệu DH như yếu tố giá thành, kênh hình và kênh chữ chưa hợp lí, một số quy định về các hoạt động quá cứng và phân bổ nội dung chưa rõ ràng gây cản trở sự sáng tạo và chủ động của GV. Thời gian và hình thức tập huấn chưa đủ để tạo ra những kĩ năng cần thiết giúp GV có thể hiểu sâu và khai thác hiệu quả tài liệu trong quá trình DH.

Như vậy, để triển khai THM có hiệu quả, các cơ quan quản lý GD cần làm rõ các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể đối với việc triển khai THM ở các trường; căn cứ vào đó, tùy theo bối cảnh KT-XH của mình, các trường cần quyết định áp dụng những thành tố tích cực nào của THM và có kế hoạch điều chỉnh, đầu tư để đáp ứng các yêu cầu của THM phù hợp với điều kiện địa phương. Đây là yếu tố rất quan trọng trong bối cảnh nền GD Việt Nam đang có những bước chuyển biến lớn trong việc nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GD, khuyến khích và trao quyền tự chủ cho các trường phổ thông trong việc quyết định lựa chọn mô hình GD, phương pháp GD, tài liệu DH,... phù hợp với điều kiện thực tế của mình. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Tự Ân (2015). *Mô hình Trường học mới Việt Nam nhìn từ góc độ thực tiễn và lí luận*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Đặng Tự Ân (2016). *Mô hình Trường học mới tại Việt Nam: Hỏi - Đáp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Vụ Giáo dục Tiểu học - Dự án Mô hình Trường học mới tại Việt Nam (2016). *Báo cáo tổng kết dự án Mô hình Trường học mới - Thành công bước đầu của đổi mới giáo dục*.
- [4] Vụ Giáo dục Tiểu học - Dự án Mô hình Trường học mới tại Việt Nam (2016). *Những bài viết về Mô hình Trường học mới từ các địa phương*.
- [5] Đỗ Tiến Đạt (2010). *Mô hình Trường học mới Escuela Nueva ở Colombia và khả năng vận dụng trong giáo dục tiểu học tại Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 250, tr 17-19; 24.
- [6] Phan Thị Quỳnh Như - Huỳnh Thị Bích Ngân (2014). *Một vài suy nghĩ về dạy học thí điểm theo Mô hình Trường học mới ở trường tiểu học hiện nay*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 34+35 (95+96), tr 53-55; 58.
- [7] World Bank (2017). *Enhancing School Quality in Vietnam through Participative and Collaborative Learning - Vietnam Escuela Nueva Impact Evaluation Study*.